

Bản án số: 233/2021/HS-ST

Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hải

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tuất
2. Bà Nguyễn Thị Thắm

***Thư ký phiên tòa:***

Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Ông Tô Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/HSST ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CÔNG D, sinh năm 1990; ĐKKH: số 167 tổ 20 phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ 618, CT10C, khu Đô thị Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Công H; Con bà: Nguyễn Thị D; Vợ là: Đinh Thị Thúy K; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm: 2014; Danh chỉ bản: 000000311, lập ngày 06/7/2021, Công an huyện T; **Tiền án - Tiền sự:** 01 tiền sự năm 2008, Công an quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã hết thời hiệu); Vụ án này, bắt khẩn cấp ngày 01/7/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐINH THỊ THÚY K, sinh năm 1994; ĐKKH: số 167 tổ 20 phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ 618, CT10C, khu Đô thị Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông: Đinh Ngọc L; Con bà: Lê Thị Thanh S; Chồng là: Nguyễn Công D; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm: 2014; Danh chỉ bản: 000000310, lập ngày 06/7/2021, Công an huyện T; **Tiền án - Tiền sự:** không; Vụ án này, bắt khẩn cấp ngày 01/7/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. ĐINH THỊ THU H, sinh năm 1991; ĐKKH: số 133, tổ 11 phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Đinh Kim Thành (c); Con bà: Ngô Thị Kim Hồng; Có 03 con sinh các năm 2007, 2013, 2020; Danh chỉ bản: 000000321, lập ngày 13/7/2021, Công an huyện T; **Tiền án - Tiền sự:** 01 tiền án: Bản án số 184/2017/HSST ngày 27/6/2017, TAND quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 01/8/2019 (chưa xóa án); Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; Cùng trú tại: số 167 tổ 20 phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

-*Người làm chứng:* Anh Đặng Viết T, sinh năm 1991; ĐKKH: thôn L, xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 02h30' ngày 01/07/2021, tại sảnh nhà chung cư CT10C, KĐT Đ, xã T, T, Hà Nội, Tổ công tác Công an xã T – Công an huyện T phát hiện Đặng Viết T (sinh năm: 1991, HKTT: thôn L, xã N, huyện C, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tại chỗ T khai trên phòng 618, CT10C, KĐT Đ, xã T, T, Hà Nội có các đối tượng đang sử dụng ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ 618, CT10C, KĐT Đ. Thời điểm kiểm tra Tổ công tác phát hiện tại phòng khách của căn hộ có Đinh Thị Thu H, Nguyễn Công D, Đinh Thị Thúy K đang sử dụng ma túy. Thu giữ trên sàn nhà gồm 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh. H khai nhận túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của H mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa tất cả những đối tượng trên về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy và đồ vật liên quan đã thu giữ tại phòng 618, CT10C, KĐT Đ, T, T, Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 5470/KLGD-PC09 ngày 08/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,181 gam; 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,036 gam trong tổng số 0,181 gam Methamphetamine để làm mẫu giám định, còn lại 0,145 gam Methamphetamine hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T:

Nguyễn Công D khai: D và K là vợ chồng. H là bạn của D. Khoảng 02 tuần nay, D cho H và cháu Lê Diễm Kiều M (sinh ngày 05/07/2020) là con của H ở nhờ

tại nhà của D. Đặng Viết T là bạn của H, cũng đến ở nhờ khoảng 01 tuần nay. Khoảng 23h30' ngày 30/06/2021, D ngủ dậy đi ra phòng khách ăn cơm cùng với K và H. Sau khi ăn xong, H nhờ K trông con hộ rồi đi đâu đó. Khi quay về nhà D thì H hỏi mượn 01 chiếc bình thủy tinh để sử dụng ma túy, D đồng ý cho H mượn. Một lúc sau, D thấy H sử dụng bình bầu hút trên để sử dụng ma túy, H sử dụng xong, để bình dưới sàn nhà thì D đi đến và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy thì D chơi điện tử nên không để ý T và K có sử dụng ma túy không. H không rủ rê D sử dụng ma túy. D không mất tiền để sử dụng ma túy. H ở nhờ tại nhà D và sử dụng ma túy tại nhà không mất tiền. D không biết số ma túy của H do đâu mà có.

Đinh Thị Thúy K khai: H là bạn của D. T là bạn của H. H và T ở nhờ nhà của D và K. Khoảng 01h00' ngày 01/07/2021, K ngủ dậy thì H nhờ K trông con cho H rồi đi đâu đó. Khi H quay về nhà thì H hỏi mượn 01 chiếc bình thủy tinh để sử dụng ma túy, D đồng ý cho H mượn. Một lúc sau, K thấy H sử dụng bình bầu hút trên để sử dụng ma túy, K đi đến và sử dụng ma túy, K không thấy T sử dụng ma túy. H không rủ rê K sử dụng ma túy và K không mất tiền để sử dụng ma túy. H ở nhờ tại nhà D và sử dụng ma túy tại nhà không mất tiền. K không biết số ma túy của H do đâu mà có.

Đinh Thị Thu H khai: H và con ở nhờ nhà của D, K. Khoảng 01h00' ngày 01/07/2021, H nhờ K trông con hộ rồi H đi từ nhà của D đến khu vực phố Trần Hòa, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilon chứa ma túy dạng "đá" với giá 300.000 đồng rồi mang về nhà của D. Sau đó, H mượn của D 01 bộ bầu hút bằng thủy tinh để dùng vào việc sử dụng ma túy đá. Sau khi H dùng bộ bầu hút đã mượn để sử dụng ma túy xong thì D và K cũng đến sử dụng ma túy. Khi cả ba đang ngồi trên sàn nhà thì bị lực lượng công an vào kiểm tra, phát hiện. H không biết T có sử dụng ma túy hay không. H không rủ rê D, K, T sử dụng ma túy và H sử dụng ma túy tại nhà D cũng không mất tiền. Việc H đi mua ma túy, D, K, T không biết và không phải góp tiền mua ma túy.

Khám xét khẩn cấp căn hộ 618, CT10C, KĐT Đ, ngoài bộ bầu hút và 01 túi nilon chứa ma túy, không thu giữ gì khác liên quan đến vụ án.

Xét nghiệm ma túy đối với D, K, H, T đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Đối với Đặng Viết T, quá trình điều tra xác định ngày 01/07/2021, T không sử dụng ma túy cùng với K, H, D. Ngày 30/06/2021 T có hành vi sử dụng ma túy tại khu vực công cộng của xã T, T, Hà Nội. Ngày 17/09/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép ma túy.

Đối với 01 bộ bầu hút bằng thủy tinh, quá trình điều tra xác định D được một người bạn quen biết ngoài xã hội cho để D sử dụng ma túy. D không biết nhân

thân, lai lịch người bạn đã cho D bộ tẩu hút.

Đối với căn hộ 618, CT10C, KĐT Đ, T, T, Hà Nội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu căn hộ là vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Công H là bố mẹ D. Bà D và ông H giao cho con trai là D và vợ là K quản lý sử dụng căn hộ này. Việc D, K, H, sử dụng trái phép chất ma túy, ông H, bà D không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T không xử lý.

Đối với người bán ma túy cho H, H khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này, do đó, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Bản cáo trạng số 155/CT-VKS-TT ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Công D và Đinh Thị Thúy K phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Truy tố Đinh Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo Nguyễn Công D, Đinh Thị Thúy K và Đinh Thị Thu H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo D, K và H cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Công D, Đinh Thị Thúy K và Đinh Thị Thu H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 155/CT-VKS- TT ngày 30/9/2021 và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; bị cáo K với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 256 và khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ tẩu hút bằng thủy tinh và số ma túy thu giữ của các bị cáo. Đối với căn hộ 618, CT10C, khu Đô thị Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, ông H, bà D không biết D, K, H dùng căn hộ để sử dụng ma túy nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Hồi 02h30', ngày 01/7/2021, tại phòng khách căn hộ 618, CT10C, khu Đô thị Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Công D và Đinh Thị Thúy K đã cho Đinh Thị Thu H mượn 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh để sử dụng trái phép ma túy tại căn hộ thuộc quyền quản lý của D và K. Tại chỗ, cơ quan Công an thu giữ của H 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,181 gam, H tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Công D và Đinh Thị Thúy K đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Đinh Thị Thu H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D và bị cáo K không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo H có 01 tiền án năm 2017, ra trại ngày 01/8/2019. Đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án nên bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có 01 tiền sự năm 2008 đến nay đã hết thời hiệu, bị cáo K nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cả hai bị cáo này đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo D, bị cáo K đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H vừa mới chấp hành án xong về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi liên quan đến chứa chấp sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng xuất phát từ nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo D, bị cáo K đã cho H sử dụng căn hộ của mình và còn cung cấp công cụ để H sử dụng trái phép chất ma túy để được sử dụng ma túy. Bị cáo H mặc dù đã bị xử phạt tù về hành vi mua bán ma túy và đang nuôi con nhỏ nhưng vẫn đi mua ma túy về sử dụng. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Bị cáo D là người trực tiếp cho H ở nhờ và cung cấp bộ tẩu hút cho H nên vai trò của D cao hơn K. Hơn nữa, bị cáo D và K là vợ chồng, cùng chung sống một nhà và có con còn nhỏ. Do vậy, để tạo điều kiện cho các bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo D cao hơn bị cáo K.

Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên mức án hình phạt lần này phải đủ tác dụng răn đe.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hạn tù của bị cáo D và bị cáo K kể từ ngày bắt khẩn cấp. Hạn tù của bị cáo H kể từ ngày bắt thi hành án. Xét các bị cáo D và bị cáo K đang tạm giam, phạm tội không có thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 256 Bộ luật hình sự. Bị cáo H mới chấp hành án về, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]Xử lý tang vật và án phí: Đối với bộ tẩu hút bằng thủy tinh và số ma túy thu giữ của các bị cáo cho tịch thu tiêu hủy. Đối với căn hộ 618, CT10C, khu Đô thị Đ, xã T, T, Hà Nội là của ông H và bà D. Ông H, bà D không biết D, K, H dùng căn hộ để sử dụng ma túy nên không xem xét việc xử lý đối với căn hộ.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố các bị cáo:**

Nguyễn Công D – sinh năm 1990

Đinh Thị Thúy K – sinh năm 1994

**Phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”**

Đinh Thị Thu H – sinh năm 1991

**Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**1.Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

### **Xử phạt:**

- Nguyễn Công D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt khẩn cấp là ngày 01/7/2021.

- Đinh Thị Thúy K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt khẩn cấp là ngày 01/7/2021.

**2.Căn cứ vào:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Đinh Thị Thu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

**3.Căn cứ vào:** Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều

333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

**Xử lý vật chứng:**

Đối với số vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Quyết định chuyển vật chứng số 121 ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 0,145 gam ma túy loại Methamphetamine bên trong 01(một) Phong bì niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tẩu hút bằng thủy tinh đã được niêm phong.

Bị cáo Nguyễn Công D, bị cáo Đinh Thị Thúy K và bị cáo Đinh Thị Thu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận bản án:**

- Bị cáo; người liên quan
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam số II - CAHN
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã T; UBND xã T-huyện T,Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*Nguyễn Mạnh Hải*

